

TÂM SỰ SAU LỄ VU LAN

Viên An

Đã ba giờ chiều ngày rằm tháng Bảy, ngày lễ Vu Lan. Sau khi dự các khóa lễ tụng kinh, nghe pháp, cúng dường trai tăng, thọ trai, tôi nhận một bông hồng trắng, do các em gia đình Phật tử cẩn thận gắn trên áo tôi sau khi đã hỏi mẹ tôi còn sống hay đã qua đời.

Chùa bắt đầu thưa người dân, ban nhạc giúp vui cho ngày lễ cũng vừa chấm dứt. Tôi lững thững ra về, để nguyên cành hoa hồng trắng trên áo với nhiều cảm xúc vui buồn lẫn lộn. Vào nhà giờ này vắng tanh, những lời ca tụng về tình mẹ trong chương trình văn nghệ còn văng vẳng bên tai, như một nhắc nhở về mẹ trong tôi. Tôi vội bước đến bàn thờ nhìn chân dung mẹ, tháo cánh hoa hồng trắng ra và đặt trước chân dung mẹ. Có phải giờ phút này quý thầy vẫn thường nói là chánh niệm đó không? Tôi sững sờ nhìn vào ánh mắt mẹ thật lung linh sống động. Chưa bao giờ từ ngày mẹ tôi mất, mà tôi cảm nhận được sự truyền thông huyền diệu như bây giờ, tôi bắt đầu nhìn mẹ và tâm sự:

Mẹ ơi, hôm qua con có xem đĩa DVD của Thầy Chơn Quang nói về tình mẹ. Thường khi ca dao Việt nam chỉ có hai câu:

*Dù ta đi trọn cuộc đời
Cũng không đi hết những lời mẹ ru.*

Thầy Chơn Quang đã sáng tác thêm hai câu thành ra ta có bốn câu thơ có ý nghĩa sâu sắc mà con rất tâm đắc, để con đọc hết cho mẹ nghe nha.

*Dù ta đi trọn cuộc đời
Cũng không đi hết những lời mẹ ru
Ấu ở tháng Bảy vào Thu
Cành hoa trên áo nguyện tu đáp đền.*

Hai câu ca dao đầu ca ngợi tình mẹ, nghe hoài không chán. Nhưng điều con đáng nói ở đây là câu: Cành hoa trên áo nguyện tu đáp đền.

Thật vậy mẹ ơi, muốn đền đáp công ơn của mẹ chỉ có cách hay nhất là tu tốt mới đền đáp được ơn mẹ.

Nhờ có tu học con mới hiểu được rằng con là sự tiếp nối của mẹ, mẹ đã mất đi, nhưng dòng huyết thống của mẹ còn tuông chảy trong con, ngày xưa mẹ kính thờ Tam Bảo bao nhiêu, thì nay con phải noi gương mẹ càng tu học nhiều hơn nữa, là một cách để con làm vui lòng mẹ, một cách trả ơn mẹ có trí tuệ nhất phải không mẹ.

Con còn nhớ ngày tháng út của con mới học lái xe, vừa có bằng P vài ngày, nó phải lái xe đi học. Có một ngày vì nguyên nhân gì đó, nó về nhà trễ quá, con ra tận cửa để chờ nó về mà lòng rất lo âu, sợ hãi, không biết là con mình có gặp phải tai nạn gì không. Bao nhiêu ý nghĩ khiến tâm con không an. Lúc đó con mới cảm nhận sâu sắc câu cao dao:

*Có con mới rõ sự tình
Xưa kia ba mẹ thương mình thế nào*

Hoặc

*Lên non mới biết non cao
Nuôi con mới biết công lao mẫu từ*

Ngày xưa những lúc con đau yếu chắc mẹ cũng đã thương con và lo sợ đến héo hắt như vậy phải không mẹ? Chử thực chứng trong đạo Phật áp dụng vào trường hợp này có đúng không?

Khi con nghe băng giảng của Hòa Thượng Nhất Hạnh, thầy có kể một câu chuyện như vậy: Có một bà mẹ phải tiễn đưa con trai duy nhất đi xa, đêm cuối cùng hai mẹ con cùng khóc, bà dặn dò đưa con trai là khi xa mẹ, lúc con nhớ mẹ, con đưa bàn tay lên nhìn thì con sẽ bớt nhớ mẹ. Trời ơi, tâm tình mộc mạc của bà mẹ quê này sao giống như tuệ giác của Đức Phật, bà chỉ cho người con thấy rằng con là sự tiếp nối của mẹ, giữa con và mẹ không phải là hai mà cũng không phải là một. Thuyết bất nhất và bất nhị thâm hiển lộ đâu đây.

Nhờ tu học mà con biết yêu lá mùa Thu, biết nhìn lá mùa Thu với cặp mắt vô tướng, để thấy được tướng bất sanh bất diệt, do tùy duyên mà biểu hiện của lá. Nhờ tuệ giác này mà con tập tánh hạnh vô úy thí, khuyến nũ bạn con bớt đau khổ khi người thân của bạn qua đời.

Quý thầy có chỉ cho con thấy lá là mẹ của cây, nhờ lá mà cây khi hút nước, chỉ có nhựa nguyên, vai trò của lá lúc còn xanh, hấp thụ ánh sáng mặt trời, tinh luyện dòng nhựa nguyên thành nhựa luyện, nuôi cây trở bông kết trái, và khi làm xong nhiệm vụ thiêng liêng này, lá vàng rơi như một sự mãn nguyện làm xong nhiệm vụ với cây trái. Mẹ thấy không lá vàng còn thêm một nét đặc sắc nữa giống vai trò của mẹ đó, mẹ đã hy sinh trọn đời mẹ cho tương lai các con, giờ xin mẹ hãy ngủ yên.

Bởi vậy khi nhìn lá Thu bay con ca ngợi sự ra đi đầy tự hào và mãn nguyện của mẹ.

Nói tới đây con nhớ một bài ca dao nói về sự lợi ích của một đứa con biết tu, để con đọc cho mẹ nghe nhé:

Nguyện cho tôi được tâm không

*Độ cho cha mẹ thoát vòng tử sanh
Nguyện cho tôi được tâm khai,
Thuyết cho cha mẹ vui hoài pháp âm
Nguyện cho tôi được biện tài
Thuyết cho cha mẹ vui hoài vẫn vui*

Mẹ ơi hôm trước khi nghe băng quý thầy thuyết pháp, có một phật tử đã hỏi một câu mà con thấy giống như sự thắc mắc của con để con kể cho mẹ nghe nhé. Phật tử này hỏi rằng: Bạch thầy, hằng năm vào ngày kỷ niệm ngày qua đời của cha mẹ có nên cúng giỗ không? Cúng giỗ có lợi ích thiết thực không? Phải có tinh thần cúng giỗ như thế nào để không bị coi là mê tín?

Quý thầy đã trả lời rằng cúng giỗ tổ tiên có hai lợi ích:

1. Đó là ngày đoàn tụ gia đình để cùng nhau nhiếp tâm tưởng nhớ đến ông bà cha mẹ đã tạo ra thế hệ con cháu như cây có cội nước có nguồn. Nhân ngày giỗ, nên cùng nhau nhắc nhở công đức tu hành hay đức tánh của ông bà cha mẹ để cho con cháu noi theo.

2. Dù cha mẹ mất lâu năm, có thể đã tái sanh ở kiếp khác mà con cháu vẫn còn thương nhớ cúng giỗ thì năng lượng về tâm linh của con cháu hướng về ông bà cha mẹ sẽ khiến cho cha mẹ như gặp điều vui, điều may trong ngày ấy. Vì vậy nên cúng giỗ.

Cúng giỗ thế nào là không mê tín? Nếu như ta coi ông bà ngồi trên bàn thờ chờ một năm đến ngày giỗ để ăn những thức ăn ta cúng là mê tín. Nhưng nếu ta coi lúc đốt nén tâm hương là lúc chúng ta thiết lập được truyền thông giữa thế hệ ông bà đi trước và thế hệ con cháu hiện giờ để phát huy những chủng tử tốt của ông bà để lại trong ta và làm thoái hóa những chủng tử phiền não, tiêu cực để thế hệ con cháu chúng ta càng ngày càng tốt hơn, như vậy mới đúng tinh thần cúng giỗ mà không mê tín.

Nhớ lại hôm trước trong bữa tiệc happy mother's day của hội cao niên, ông hội trưởng Thái Tâm Truyền đã xuất khẩu thành thi để vinh danh các bà mẹ bằng bốn câu thơ như sau:

Tâm lòng của mẹ sâu như biển

*Và rộng bao la tựa đất trời
Tình mẹ muôn lời không nói hết
Mãi mãi tim tôi mẹ tuyệt vời*

Có tiếng chuông điện thoại, con tạm ngưng dòng tâm sự tĩnh lặng với mẹ nơi đây để tiếp tục một ngày bận rộn của con. Tạm biệt mẹ nhé. Ngày khác con sẽ tâm sự tiếp cùng mẹ.

TÂM (2)

Mã Tổ đạo Nhất (709-788) là một thiền sư rất nổi tiếng đang ngồi thiền trong am thì sư Nam Nhạc đi đến và hỏi:

- Đại đức ngồi thiền để làm gì ?
- Để làm Phật

Sư bèn cầm một miếng ngói đến trước am ngồi mài trên phiến đá, Mã Tổ hỏi :

- Sư mài ngói để làm gì ?

- Để làm gương

- Mài ngói sao thành gương được ?

- Sư đáp: còn ngồi thiền há thành Phật được sao ? v.v.. (8)

Thực tập bài học này ,ta không chỉ ngồi thiền mà thôi, vì đó chỉ mới là ‘thân yên’ chưa đủ, còn phải ‘tâm yên’ nữa, nghĩa là theo Lục Tổ thì ‘đừng thấy lỗi người, chỉ nên thấy lỗi mình thì mọi việc trong ngoài mới gọi là ‘tĩnh tướng’ và ‘bất động’ được ; và theo Bankei thì đừng khởi mong cầu , dù là mong cầu được giác ngộ ,đừng bị vướng mắc ,dao động, hãy để cho những ham muốn, , giận hờn, phiền não v.v.. đến rồi đi tự nhiên như những đám mây đến ,đi trong bầu trời. Những đám mây không phải là bầu trời, và không ‘thuộc về’ bầu trời, chúng chỉ lơ lửng giữa không gian và không lệ thuộc vào đâu ,nhưng chúng không bao giờ có thể để lại dấu vết làm lấm lem bầu trời trong sáng .

Vị thầy Tây Tạng Sogyal Rinpoche còn phân tích rõ ràng hơn khi phân biệt ‘cái Tâm thông thường’ (Sem) và ‘Tâm bản nhiên’ (Rigpa) ‘Tâm thông thường’ là cái tâm có khả năng phân biệt, có ý thức về nhị nguyên (tốt-xấu ,yêu -ghét, lấy -bỏ v.v..). Đó là cái tâm suy nghĩ, ham muốn, cái tâm bùng lên trong cơn giận dữ, cái tâm tạo ra những đợt sóng say mê hay tư duy và cảm xúc tiêu cực , cái tâm cứ luôn luôn quyết định, đánh giá, và xác định v.v.. Còn cái ‘tâm bản nhiên’ là cái tuyệt đối không dính dáng tới đối thay và chết chóc (thường còn và không sinh diệt) ; đó là sự tỉnh giác trong sáng nguyên nguyên của trí tuệ giải thoát ,có tính sáng chói và luôn luôn tỉnh thức . Đừng tưởng rằng ‘tâm bản nhiên’ chỉ có trong tâm ta mà thôi; kỳ thực nó là bản chất của mọi sự vật , vì vậy, trực nhận bản tính tự nhiên của Tâm cũng chính là trực nhận bản tính tự nhiên của mọi sự vật, hiện tượng . Sogyal còn bảo rằng ‘tâm bản nhiên ‘ này là ‘Thượng Đế’ đối với người Kỵ Tô và Do Thái giáo, là ‘đại ngã’ hay ‘Shiva’ hay ‘Brahman’ hay ‘Vishnu’ của Ấn Độ giáo, là ‘Tinh chất ẩn nấp’ đối với những nhà thần bí học ‘Sufi’ -còn Phật tử thì gọi là ‘Phật tính’ .